

Số: **80** /QĐ-UBND

Trà Cú, ngày **13** tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi 410m² đất của hộ ông Kim Thương, ngụ ấp Trà Sắt C, xã Long Hiệp, để hỗ trợ đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Hàm Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

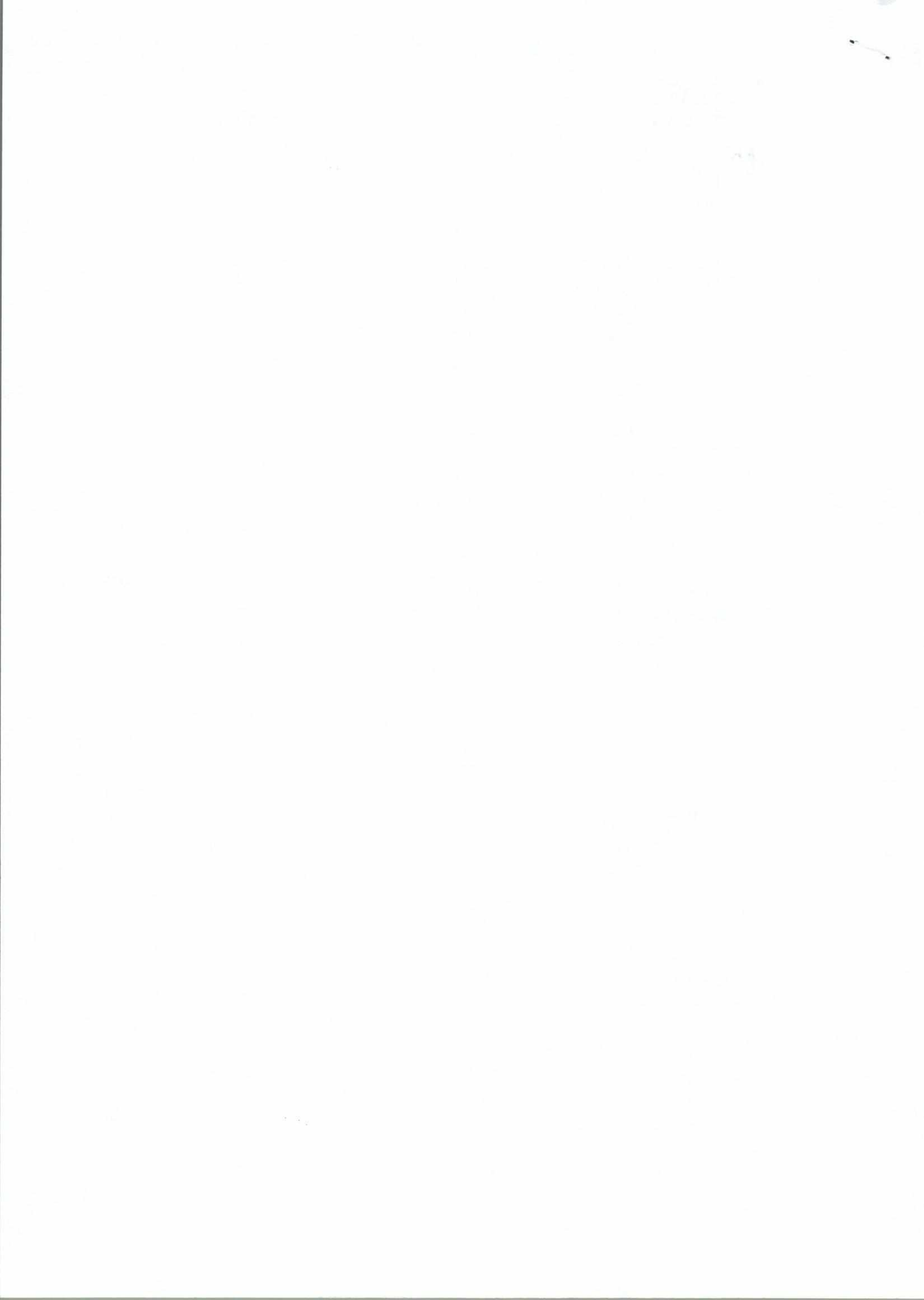
Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013 - 2015;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013 - 2015;

Căn cứ Hướng dẫn số 25/HD-STC ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh về việc tạm ứng, thanh quyết toán và vay vốn hỗ trợ đất ở và giải quyết việc làm theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn số 365/HD-STNMT ngày 25 tháng 4 năm 2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về trình tự, thủ tục về đất đai để tạo quỹ đất ở hỗ



trợ cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 13/TTr-TNMT ngày 10 tháng 01 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 410m² đất của hộ ông Kim Thương, ngụ ấp Trà Sát C, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, thuộc thửa đất số 105, loại đất CLN, tờ bản đồ số 1 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số E 981455, do Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú cấp ngày 28/11/1995), đất tọa lạc tại ấp Trà Tro C, xã Hàm Giang, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Vị trí, ranh giới thửa đất thu hồi: Xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính số 2037/TL-CNVPHKĐĐ, tỷ lệ: 1/500 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh chi nhánh huyện Trà Cú lập ngày 11/11/2019.

Lý do thu hồi đất: Để hỗ trợ đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Hàm Giang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp Ủy ban nhân dân xã Hàm Giang và đơn vị có liên quan thực hiện việc thu hồi đất ngoài thực địa, phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh chi nhánh huyện Trà Cú thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm đăng Quyết định này trên Trang tin điện tử của huyện.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Huyện ủy và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các ngành huyện có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Giang và hộ gia đình, cá nhân có tên nêu trên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*abc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT.5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Lê Hồng Phúc

Số: 13 /TTr-TNMT

Trà Cú, ngày 10 tháng 01 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thu hồi 410 m² đất của hộ ông Kim Thương, ngụ ấp Trà Sát C, xã Long Hiệp để hỗ trợ đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013 - 2015;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-UBND ngày 28/10/2013 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013 - 2015;

Căn cứ Hướng dẫn số 25/HD-STC ngày 22/4/2014 của Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh về việc tạm ứng, thanh quyết toán và vay vốn hỗ trợ đất ở và giải quyết việc làm theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn số 365/HD-STNMT ngày 25/4/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về trình tự, thủ tục về đất đai để tạo quỹ đất ở hỗ trợ cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 về việc phê duyệt phương án tạo quỹ đất ở hỗ trợ đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn xã Hàm Giang theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Nay Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định thu hồi 410m² đất của hộ ông Kim Thương, ngụ ấp Trà Sát C, xã

Long Hiệp, huyện Trà Cú, thuộc thửa đất số 105, loại đất CLN, tờ bản đồ số 1 (nằm trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số E 981455, do Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú cấp ngày 28/11/1995), địa chỉ đất Trà Tro C, xã Hàm Giang, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Vị trí, ranh giới thửa đất thu hồi: Xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính số 2037/TL-CNVNĐKĐĐ, tỷ lệ: 1/500 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Trà Cú lập ngày 11/11/2019.

Lý do thu hồi đất: để hỗ trợ đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện kính trình Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để trình);
- TP và các PTP.TNMT;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Kim Rune

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số 2037/TL-CNVPĐKĐĐ

Tỷ lệ: 1/500

1. Số hiệu thửa đất: 105

Tờ bản đồ địa chính: 1

Xã (Phường, Thị trấn): Hàm Giang

Huyện (Thị xã, Quận, TP): Trà Cú

Tỉnh (TP): Trà Vinh

2. Diện tích: 410 m²

3. Mục đích sử dụng đất: CLN

4. Tên người sử dụng đất HỘ: KIM THƯƠNG

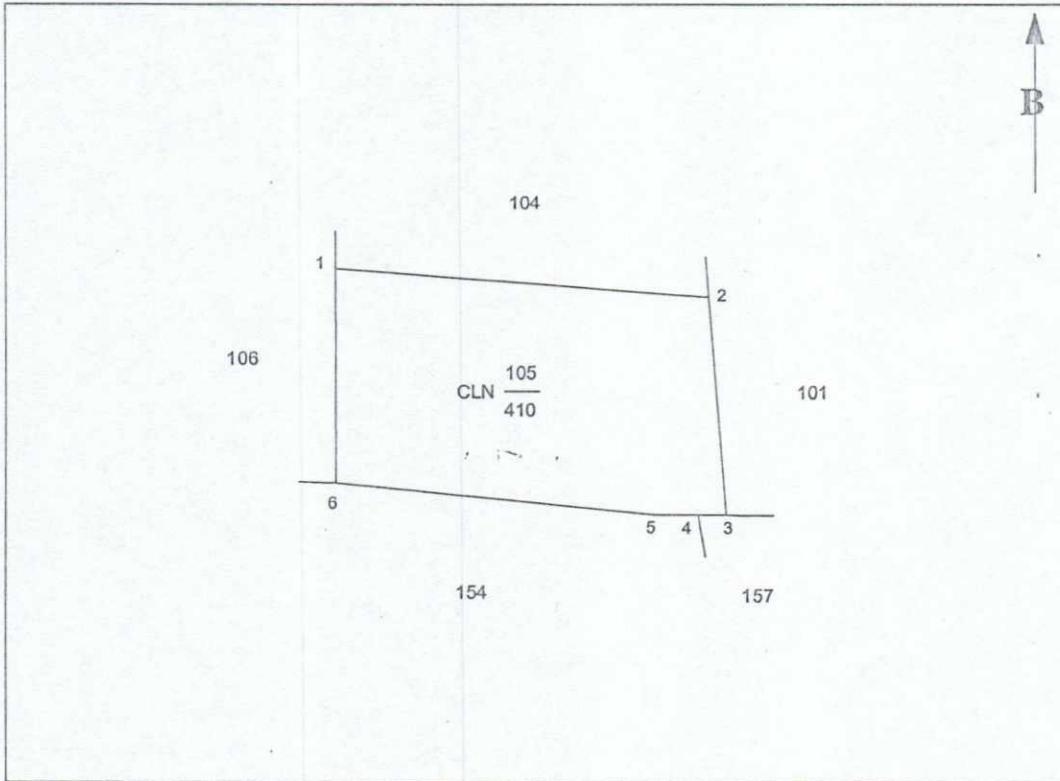
Địa chỉ thường trú: ấp Trà Sát C, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ-pháp lý về quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:

6.2. Chiều dài cạnh thửa:



Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	25,87
2-3	15,53
3-4	1,92
4-5	2,75
5-6	22,44
6-1	15,28

+ Thửa 105 diện tích 410 m².

- Trích lục bổ túc hồ sơ theo Quyết định số: 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013

- Trích lục theo tài liệu đo đạc năm 1995

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Trần Văn Phúc

Trà Cú, ngày 11 tháng 11 năm 2019.

Giám đốc
Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện Trà Cú
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

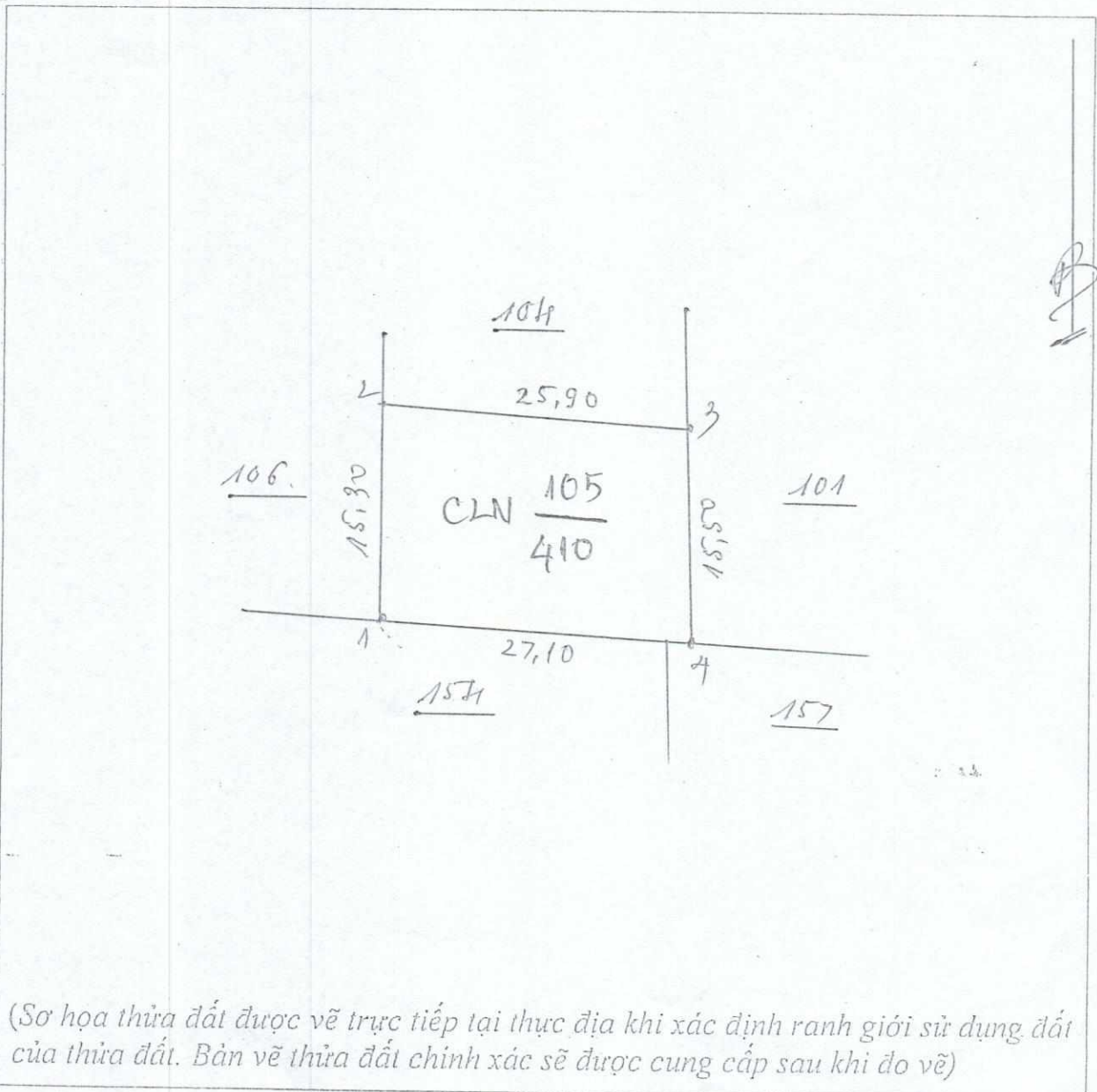
Diệp Thị Liên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ
 RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 02 tháng 11 năm 2009 đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị) KS. KIM. NGUYEN đang sử dụng đất tại Ấp. P. N. C. Xã. An. Sơn. Huyện. Phú. Thọ. Tỉnh. Vĩnh. Phúc
 Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 2: *Cửa tam rào giới thửa hàng đê*
- Từ điểm 2 đến điểm 3: *Cửa tam rào giới thửa hàng đê*
- Từ điểm 3 đến điểm 4: *Cửa tam rào giới thửa hàng đê*
- Từ điểm 4 đến điểm 5: *Cửa tam rào giới thửa mép bờ ruộng*
- Từ điểm 5 đến điểm 6:
- Từ điểm 7 đến điểm 8:
- Từ điểm 9 đến điểm 10:

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề ⁽¹⁾	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1				
2				
3				
...				

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỪA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Kim Thúy

Ghi chú:

Người dẫn đạc ⁽²⁾

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Các thửa 10H1, 10J, 15J, 15H, 106 đã được cấp quyền sử dụng đất. Hiện đang chờ làm hồ sơ đăng ký quyền, chứng thực chấp. 1.

Trần Văn Trung

Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Lưu Văn Tuấn

(1) Ghi họ và tên cá nhân hoặc họ và tên người đại diện hộ gia đình hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư, họ và tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất;

Chủ quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý.

(2) Người dẫn đạc là công chức địa chính cấp xã hoặc cán bộ thôn, xóm, tổ dân phố trực tiếp tham gia việc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất.